

DANH SÁCH 525 HỘ GIA ĐÌNH CỦA TỔ 21
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
1.	Lê Khánh Châu	
2.	Tạ Hữu Hợi	
3.	Trần Minh Tuấn	
4.	Trần Phương Bình	
5.	Nguyễn Thị Hôn	
6.	Nguyễn Văn Hữu	
7.	Phan Tấn Vũ	
8.	Tạ Đức	
9.	Nguyễn Thị Kim Thú	
10.	Phạm Thị Bưởi	
11.	Phạm Thị Nga	
12.	Mai Văn Hà	
13.	Trần Thị Tuyết	
14.	Nguyễn Thị Mỹ Nữ	
15.	Nguyễn Thị Thọ	
16.	Dương Thanh Khánh	
17.	Nguyễn Đình Trọng	
18.	Cao Thị Xuân Hương	
19.	Vũ Thị Hồng Thu	
20.	Trương Xuân Minh	
21.	Nguyễn Thị Hoàng Trâm	
22.	Phạm Doãn Chương	
23.	Võ Minh Kiệt	
24.	Trần Thị Tiểu	
25.	Nguyễn Văn Thanh	
26.	Lê Xuân Trung	
27.	Hồ Việt Quang	
28.	Ngô Thị Thuý Ngọc	
29.	Trần Thị Vầy	
30.	Võ Hữu Quang	
31.	Nguyễn Minh Trí	
32.	Nguyễn Thanh Dũng	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
33.	Nguyễn Đình Quế	
34.	Nguyễn Duy Cương	
35.	Nguyễn Văn Thiệu	
36.	Nguyễn Thái Sơn	
37.	Trần Thị Xoan	
38.	Phan Văn Luân	
39.	Phan Đình Tiến	
40.	Nguyễn Thị Xanh	
41.	Lưu Tiến Hùng	
42.	Phan Đình Tín	
43.	Ngô Văn Tòng	
44.	Lê Xuân Diễm	
45.	Đỗ Quốc Khánh	
46.	Lê Bá Mẫn	
47.	Đặng Thị Lan	
48.	Trần Anh Tuấn	
49.	Lê Văn Đáng	
50.	Võ Ngọc Tuyền	
51.	Nguyễn Tấn Tâm	
52.	Nguyễn Văn Đức	
53.	Nguyễn Chí Thắng	
54.	Võ Thị Ngọc Lan	
55.	Huỳnh Văn Sơn	
56.	Lê Hồng Quân	
57.	Mai Thị Kim Tuấn	
58.	Trần Đức Cường	
59.	Bạch Tấn Phong	
60.	Đặng Thị Lý	
61.	Lê Thị Hồng Phương	
62.	Trần Quang Hậu	
63.	Phan Tấn Học	
64.	Lê Văn Công	
65.	Mai Minh Châu	
66.	Phạm Xuân Thu	
67.	Trần Thị Thi	
68.	Nguyễn Tấn Lực	
69.	Ngô Thị Bích	
70.	Nguyễn Hai	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
71.	Tổng Đình Lâm	
72.	Bùi Thị Lâm	
73.	Lý Thị Phương Thuỳ	
74.	Lê Minh Duy	
75.	Trần Nhật Liên	
76.	Bùi Thị Thuỳ	
77.	Tổng Châu Anh	
78.	Tôn Ngọc Lưu	
79.	Trần Thị Xuân Hương	
80.	Dương Hiến Quý	
81.	Đỗ Ngọc Giàu	
82.	Trần Đình Nhân	
83.	Đặng Văn Sỹ	
84.	Hồ Văn Lợi	
85.	Nguyễn Văn Vương	
86.	Nguyễn Việt Hùng	
87.	Bùi Hữu Trang	
88.	Hồng Khắc Minh	
89.	Phùng Đình Toàn	
90.	Nguyễn Ngọc Phú	
91.	Trần Quốc Tuấn	
92.	Phan Hồng Châu	
93.	Võ Duy Hoàng	
94.	Nguyễn Thị Ngọc	
95.	Trần Đức Tuấn	
96.	Nguyễn Minh Hải	
97.	Lê Nguyên Hồng	
98.	Lê Thị Kiều Thu	
99.	Nguyễn Đưa	
100.	Lương Thị Tuyến	
101.	Nguyễn Xuân Lễ	
102.	Võ Cưu	
103.	Nguyễn Duy Tân	
104.	Trần Thị Ái Liên	
105.	Nguyễn Hữu Biện	
106.	Lê Thị Thuý Liễu	
107.	Nguyễn Văn Lại	
108.	Vũ Ngọc Thống	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
109.	Trần Thị Kim Việt	
110.	Phạm Minh	
111.	Đỗ Tấn Nghiệp	
112.	Trần Duy Tân	
113.	Võ Duy Anh	
114.	Phan Văn Khánh	
115.	Nguyễn Khánh Hiền	
116.	Võ Thanh Tuấn	
117.	Nguyễn Trọng Đoàn	
118.	Nguyễn Hữu Quang	
119.	Nguyễn Văn Bắc	
120.	Nguyễn Duy Cường	
121.	Lương Trần Bảo Phương	
122.	Võ Thanh Hải	
123.	Đặng Đoàn	
124.	Đinh Văn Hân	
125.	Trần Sơn	
126.	Lê Tấn Hoàng	
127.	Trương Hoài Phong	
128.	Thới Bá Hoàng	
129.	Nguyễn Thanh Sang	
130.	Nguyễn Tấn Vũ	
131.	Phạm Minh Đường	
132.	Đỗ Quý	
133.	Hồ Trọng Nhân	
134.	Lê Xuân Thuộc	
135.	Hà Hoàng Triều	
136.	Lê Văn Pháp	
137.	Võ Quang Diệu	
138.	Võ Anh Vũ	
139.	Trần Nguyên	
140.	Trần Văn Kiêm	
141.	Nguyễn Duy Tân	
142.	Lê Dĩ Phương	
143.	Võ Quang Vĩnh	
144.	Huỳnh Anh Nhất	
145.	Trịnh Công Sơn	
146.	Võ Thị Thanh Thuỳ	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
147.	Vy Minh Lộc	
148.	Thái Văn Thắng	
149.	Phan Đình Hùng	
150.	Hoàng Minh Vương	
151.	Trần Đình Tâm	
152.	Huỳnh Việt Chiến	
153.	Phan Đức Anh	
154.	Trần Minh Quang	
155.	Nguyễn Bá Lĩnh	
156.	Đỗ Anh Tiến	
157.	Phùng Bá Cầu	
158.	Phan Quang Trạng	
159.	Ngô Thanh Hoài	
160.	Nguyễn Thị Hoa	
161.	Lê Quốc Mạnh	
162.	Lê Quốc Hùng	
163.	Lê Quốc Tường	
164.	Lê Quốc Hoàng	
165.	Lê Văn Chinh	
166.	Trần Quốc Dũng	
167.	Hà Văn Quy	
168.	Hồ Thị Vây	
169.	Hồ Quá	
170.	Lâm Vũ Lượng	
171.	Trần Đình Chương	
172.	Bùi Quang Nghĩa	
173.	Nguyễn Thị cúc	
174.	Nguyễn Duy Kiên	
175.	Nguyễn Tấn Như	
176.	Nguyễn Thanh Hùng	
177.	Nguyễn Thành Công	
178.	Thới Văn Tiến	
179.	Trần Văn Định	
180.	Trương Quang Thông	
181.	Trần Quang Thắng	
182.	Trần Văn Chiến	
183.	Nguyễn Trung Hiếu	
184.	Hường Thị Mai Hoa	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
185.	Bùi Tá Thôi	
186.	Bùi Thị Hạnh	
187.	Bùi Văn Hiếu	
188.	Nguyễn Lên	
189.	Võ Ngọc Khoa	
190.	Nguyễn Thị Dũng	
191.	Nguyễn Trần Hiền	
192.	Phạm Thị Dung	
193.	Hồ Thị Liên	
194.	Lê Văn Tuyên	
195.	Phạm Văn Lạc	
196.	Tạ Công Minh	
197.	Phạm Thị Thôi	
198.	Lê Thị Xí	
199.	Lê Thị Lan	
200.	Lê Xuân Trình	
201.	Nguyễn Tấn Tiến	
202.	Nguyễn Hùng Sơn	
203.	Võ Ngọc Diêu	
204.	Nguyễn Khắc Mạnh Hàn	
205.	Võ Thị Bích Duyệt	
206.	Tạ Thị Thuý Nga	
207.	Nguyễn Đăng Ninh	
208.	Lê Thị Hồng	
209.	Dương Thị Hà	
210.	Võ Thị Thơ	
211.	Nguyễn Duy Hải	
212.	Nguyễn Hoàng	
213.	Nguyễn Thanh Sơn	
214.	Nguyễn Văn Tươi	
215.	Nguyễn Minh Vương	
216.	Lê Diễm	
217.	Nguyễn Trung Kiên	
218.	Trương Đình Thọ	
219.	Lê Toan	
220.	Nguyễn Văn Chung	
221.	Trần Đình Dũng Anh	
222.	Nguyễn Thị Nga	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
223.	Đinh Thị Thanh Thủy	
224.	Võ Hoàng Hà	
225.	Nguyễn Thế Hiền	
226.	Nguyễn Hữu Sang	
227.	Nguyễn Văn Bình	
228.	Trần Thị Thủy	
229.	Phạm Hoàng Nam	
230.	Nguyễn Thiện	
231.	Đỗ Nữ Trúc Ly	
232.	Nguyễn Ngọc Minh	
233.	Lê Thanh Xuân	
234.	Nguyễn Nin	
235.	Trần Ngọc hương	
236.	Lê Minh Hải	
237.	Lê Chí Cường	
238.	Lê Trung Hậu	
239.	Trần Thanh Tâm	
240.	Nguyễn Văn Thanh	
241.	Nguyễn Thuý Ngân	
242.	Bùi Thiện Đức	
243.	Phạm Đức Hoanh	
244.	Đặng Thị Thu Hà	
245.	Nguyễn Bạch	
246.	Bùi Văn Phương	
247.	Nguyễn Thị Vịn	
248.	Phạm Quốc Việt	
249.	Phùng Phú Hà	
250.	Phạm Thị Sa	
251.	Võ Thanh Sang	
252.	Trần Nguyễn Ngọc Danh	
253.	Trần Nguyễn Ngọc Thanh	
254.	Trần Ngọc Thảo	
255.	Trần Nguyễn Ngọc Lam	
256.	Nguyễn Thanh Thuyên	
257.	Phan Đức Hiếu	
258.	Trần Thị Hiền	
259.	Nguyễn Thanh Hải	
260.	Phạm Ngọc Thọ	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
261.	Võ Thị Nữ	
262.	Trần Nho An	
263.	Trần Đình Sơn	
264.	Đàm Hồng Hải	
265.	Ngô Văn Vinh	
266.	Hồ Đăng Tịnh	
267.	Võ Quang Dũng	
268.	Bùi Thị Bích Hiệp	
269.	Nguyễn Văn Hùng	
270.	Lê Văn Thanh	
271.	Trần Thị Hiền	
272.	Nguyễn Tấn Pháp	
273.	Võ Thành Hoà	
274.	Lê Văn Hùng	
275.	Lê Thị Xanh	
276.	Lê Thị Hương	
277.	Lê Văn Trình	
278.	Lê Bá Văn	
279.	Lê Thị Quyết	
280.	Nguyễn Tấn Thanh	
281.	Võ Duy Tuấn	
282.	Lê Văn Tuấn	
283.	Võ Minh Đức	
284.	Lê Thị Kim Thoa	
285.	Bạch Thanh Mân	
286.	Nguyễn Văn Thu	
287.	Nguyễn Lê	
288.	Võ Hồng Tiên	
289.	Phan Văn Hoạt	
290.	Nguyễn Việt Hảo	
291.	Nguyễn Xuân Hoà	
292.	Nguyễn Thị Tuyết	
293.	Phạm Thị Minh Hương	
294.	Nguyễn Trọng Hiễn	
295.	Nguyễn Vinh	
296.	Nguyễn Khứu	
297.	Hồ Thanh Thu	
298.	Phạm Công Viên	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
299.	Đỗ Tiến Tân	
300.	Nguyễn Anh Bộ	
301.	Nguyễn Phùng Căn	
302.	Phan Đức Hùng	
303.	Nguyễn Lê Khánh	
304.	Trương Quang Vinh	
305.	Nguyễn Hồng Nhật	
306.	Nguyễn Văn Giang	
307.	Lương Việt Long	
308.	Huỳnh Thị Thanh Trâm	
309.	Bùi Văn Hà	
310.	Võ Văn Bá	
311.	Nguyễn Đức Bình	
312.	Nguyễn Ngọc Huân	
313.	Phạm Việt Hải	
314.	Võ Văn Thảo	
315.	Mai Thị Thu Trinh	
316.	Cao Văn Thịnh	
317.	Phan Quang Trục	
318.	Hồ Quang Nghĩa	
319.	Nguyễn Hạ Long	
320.	Nguyễn Tấn Hải	
321.	Nguyễn Hữu Thưởng	
322.	Võ Minh Quang	
323.	Võ Thanh An	
324.	Phan Duy Cường	
325.	Mai Thị Thu Sương	
326.	Võ Văn Hào	
327.	Nguyễn Văn Tâm	
328.	Trương Bình	
329.	Nguyễn Khả	
330.	Đinh Văn Hạnh	
331.	Nguyễn Thúc Ninh	
332.	Nguyễn Thị Nga	
333.	Nguyễn Văn Tâm	
334.	Đinh Văn Luân	
335.	Ngô Viết Công	
336.	Trần Như Quang	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
337.	Nguyễn Đình Nhất	
338.	Trần Văn Đính	
339.	Thới Thanh Huy	
340.	Ngô Hồng Danh	
341.	Nguyễn Thị Lành	
342.	Đoàn Anh Đức	
343.	Đặng Quang Bình	
344.	Nguyễn Lan Hương	
345.	Nguyễn Đăng Vỹ	
346.	Lê Trung Anh	
347.	Lê Trung Khoa	
348.	Hà Mậu Hoà	
349.	Bùi Văn Đường	
350.	Nguyễn Thành Trung	
351.	Nguyễn Bá Bình	
352.	Trần An Pha	
353.	Bùi Thị Phương Trinh	
354.	Nguyễn Anh Thi	
355.	Đình Tấn Quang	
356.	Tạ Đăng Khoa	
357.	Trương Cân	
358.	Hồ Minh Tuấn	
359.	Trần Quang Châu	
360.	Phan Minh Khánh	
361.	Phạm Thanh Bình	
362.	Đỗ tài Năng	
363.	Nguyễn Thanh Nhân	
364.	Cao Đình Trọng	
365.	Hoàng Anh Tuấn	
366.	Lê Quý	
367.	Mai Lễ Vy	
368.	Nguyễn Công Bằng	
369.	Phạm Văn Hoạch	
370.	Lê Hữu	
371.	Phạm Tấn Lực	
372.	Lê Cường	
373.	Tạ Thị Mai	
374.	Huỳnh Thị Năm Ý	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
375.	Ung Thị Tuyết	
376.	Lê Phước Thạnh	
377.	Nguyễn Ngọc Thái	
378.	Trương Đình Văn	
379.	Nguyễn Đình Phúc	
380.	Nguyễn Kiên	
381.	Huỳnh Phạm Ái	
382.	Phùng Tô Hiệu	
383.	Lê Bá Thắng	
384.	Lê Thị Thu Sương	
385.	Ngô Văn Việt	
386.	Trần Cường	
387.	Bùi Thị Mai Hương	
388.	Lê Thị Hồng Trâm	
389.	Phạm Văn Ly	
390.	Nguyễn Phi Hùng	
391.	Lê Quang Vũ	
392.	Lê Quang Vĩnh	
393.	Hà Văn Huy	
394.	Trần Phạm Thanh Hải	
395.	Trần Phạm Thanh Hường	
396.	Phạm Thị Hoa	
397.	Trần Ngọc Vinh	
398.	Nguyễn Văn Thanh	
399.	Phạm Hoàng Tiến	
400.	Lê Tiêu	
401.	Nguyễn Nam Hồ	
402.	Võ Thành Lựu	
403.	Trần Văn Huy	
404.	Phạm Thị Vũ Duyên	
405.	Trịnh Văn Hùng	
406.	Nguyễn Thị Liên	
407.	Dương Quốc Sinh	
408.	Lê Văn Thu	
409.	Trần Văn Khiển	
410.	Nguyễn Tấn Thạch	
411.	Lê Thị Thu Hà	
412.	Phạm Anh Tuấn	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
413.	Lê Văn Thu	
414.	Phạm Thị Huệ	
415.	Nguyễn Ngọc Vy	
416.	Hoàng Đông Đức	
417.	Lê Đăng Khoa	
418.	Trần Minh Hưng	
419.	Võ Văn Tuyên	
420.	Hồ Văn Long	
421.	Đỗ Minh Dũng	
422.	Phạm Nhật Trường	
423.	Võ Văn Toàn	
424.	Ngô Kim Phụng	
425.	Bùi Huy Du	
426.	Nguyễn Trung Toàn	
427.	Phạm Minh Tuấn	
428.	Nguyễn Thị Thu Trang	
429.	Trần Thị Thuỳ Trang	
430.	Trần Phụng	
431.	Bùi Tá Quang	
432.	Lương Thị Hà Giang	
433.	Trần Thị Bạch Tuyết	
434.	Trần Văn Huệ	
435.	Trần Văn Bé	
436.	Bùi Tấn Việt	
437.	Võ Thị Thảo	
438.	Bùi Tấn Quyền	
439.	Nguyễn Thanh Trung	
440.	Bùi Tấn Hiếu	
441.	Huỳnh Tích Đức	
442.	Bùi Tấn Chánh	
443.	Trần Thị Nhung	
444.	Hồ Văn Tấn	
445.	Nguyễn Văn Đồng	
446.	Trương Thị Liễu	
447.	Trần Phan Loan	
448.	Trần Đăng Minh	
449.	Phạm Quang Hùng	
450.	Từ Thái Hải	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
451.	Ngô Thị Hải Yến	
452.	Nguyễn Thị Thảo	
453.	Nguyễn Văn Thanh	
454.	Nguyễn Phi Trường	
455.	Trần Thị Thống	
456.	Nguyễn Hữu Chính	
457.	Đường Kim Sỹ	
458.	Phùng Đình Tại	
459.	Lê Đình Quang	
460.	Trần Quang Lượng	
461.	Lê Nhân	
462.	Nguyễn Thông	
463.	Võ Thị Tuyết Nga	
464.	Nguyễn Đức Hồng	
465.	Nguyễn Tài Tuấn	
466.	Nguyễn Văn Tư	
467.	Võ Thanh Lâm	
468.	Phùng Đình Bảo	
469.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
470.	Nguyễn Đi	
471.	Bùi Ngọc Duật	
472.	Thái Thị Quý	
473.	Nguyễn Thị Cam	
474.	Nguyễn Huy Hoàng	
475.	Nguyễn Thanh Cường	
476.	Nguyễn Đức Thiện	
477.	Đinh Thiên Vương	
478.	Nguyễn Kim Sơn	
479.	Nguyễn Thị Thuỳ Nhân	
480.	Đậu Hiếu Thương	
481.	Trần Thị Mỹ Hạnh	
482.	Đào Thành Thọ	
483.	Hồ Trung Thành	
484.	Võ Văn Thanh Vinh	
485.	Trần Kiệt	
486.	Nguyễn Đức Nhơn	
487.	Nguyễn Tiến Quang	
488.	Nguyễn Trần Duy Phương	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
489.	Nguyễn Trần hương	
490.	Ngô Văn Trường	
491.	Võ Tấn Hữu	
492.	Lê Nguyên Linh Vũ	
493.	Nguyễn Hồng Minh	
494.	Nguyễn Cảnh	
495.	Bùi Thị Xuân	
496.	Nguyễn Ngọc Lai	
497.	Lê Ánh Thành	
498.	Nguyễn Việt Cường	
499.	Bùi Quang Quới	
500.	Đinh Tần Lộc	
501.	Lê Quang Hải	
502.	Trịnh Thị Hưng	
503.	Nguyễn Văn Tê	
504.	Cai Trọng Lân	
505.	Trần Văn Hương	
506.	Vũ Trung Kiên	
507.	Nguyễn Mỹ Nhật	
508.	Nguyễn Văn Khuê	
509.	Phạm Văn Đi	
510.	Đặng Thanh Thủy	
511.	Võ Thị Nhị	
512.	Lê Hồng Thy	
513.	Trương Xuân Bình	
514.	Lê Như Luận	
515.	Trần Thị Anh Thảo	
516.	Bùi Thị Yến	
517.	Đỗ Thị Mỹ Trang	
518.	Nguyễn Thị Bích Diệp	
519.	Trần Trung Danh	
520.	Nguyễn Tấn Thanh	
521.	Phan Đình Hoàng	
522.	Trần Thy Bảo	
523.	Lê Quang Đạo	
524.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	
525.	Nguyễn Thị Hải	